DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT HỌC BỔNG HỖ TRỢ HỌC TẬP
DÀNH CHO HỆ LTCQ - VLVH HKC 2026

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp	Hệ	Mức HB	SỐ TIỀN	Ghi chú
1	35252020081	Trần Quỳnh	Như	28/11/2001	Nữ	LT30.2AD01	LTCQ	**100%**	**13,200,000**	
2	35262020080	Mai Nguyễn Tường	Vi	14/06/2001	Nữ	LT31.2AD02	LTCQ	**100%**	**13,200,000**	
3	35251020353	Nguyễn Thị Yến	Nhi	17/01/2001	Nữ	LT30.1AD02	LTCQ	**100%**	**13,200,000**	
4	35251020273	Võ Xuân	Hưng	23/05/2003	Nam	LT30.1AD01	LTCQ	**100%**	**13,200,000**	
5	35251020087	Phạm Tấn	Lộc	19/05/2002	Nam	LT30.1AD02	LTCQ	**100%**	**13,200,000**	
6	35251020051	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	23/05/2004	Nữ	LT30.1HR01	LTCQ	**100%**	**13,200,000**	
7	35252020050	Võ Mai	Dung	18/06/2003	Nữ	LT30.2LM01	LTCQ	**100%**	**13,200,000**	
8	35254020202	Trần Thị Hương	Yên	27/02/2004	Nữ	LT30.4AD01	LTCQ	**100%**	**13,200,000**	
9	35261020306	Vũ Văn	Vương	18/04/2001	Nam	LT31.1MR01	LTCQ	**100%**	**13,200,000**	
10	35261020346	Nguyễn Thị Hồng	Vi	27/10/1996	Nữ	LT31.1NH01	LTCQ	**100%**	**13,200,000**	
11	35252020717	Lưu Anh	Kiệt	28/08/2003	Nam	LT30.2FN01	LTCQ	**50%**	**6,600,000**	
12	35241026219	Nguyễn Đăng	Khoa	2/9/2003	Nam	LT29.4AD02	LTCQ	**50%**	**6,600,000**	
13	35251020209	Hoàng Thị Phương	Vy	4/10/2004	Nữ	LT30.1AD03	LTCQ	**50%**	**6,600,000**	
14	35252020498	Ngô Quỳnh Tố	Như	21/03/2004	Nữ	LT30.2AD01	LTCQ	**50%**	**6,600,000**	
15	35252020411	Phạm Như	Quyên	8/12/2003	Nữ	LT30.2KM01	LTCQ	**50%**	**6,600,000**	
16	35253020202	Phan Như	Ngọc	11/2/2003	Nữ	LT30.3AD01	LTCQ	**50%**	**6,600,000**	
17	35253020245	Đậu Thị Huyền	Trang	13/07/2003	Nữ	LT30.3AD02	LTCQ	**50%**	**6,600,000**	
18	35253020239	Huỳnh Sơn	Thạch	10/12/2004	Nam	LT30.3BI01	LTCQ	**50%**	**6,600,000**	
19	35261020659	Lê Thị Thanh	Loan	24/09/1997	Nữ	LT31.1KM01	LTCQ	**50%**	**6,600,000**	
20	35261020647	Bùi Thị Thúy	Phụng	17/05/2003	Nữ	LT31.1LM01	LTCQ	**50%**	**6,600,000**	
21	87252020098	Trần Thị Mỹ	Kim	23/09/2002	Nữ	V125TP2MR2	VLVH	**100%**	**13,200,000**	
22	87243020288	Nguyễn Minh	Đăng	28/12/2005	Nam	V124TP3EE1	VLVH	**100%**	**13,200,000**	
23	87252020109	Nguyễn Thị Thúy	Hòa	18/09/1994	Nữ	V125TP2AD2	VLVH	**100%**	**13,200,000**	
24	86254020132	Cao Thị Thùy	Dân	17/08/2004	Nữ	CD25TP4FN1	VLVH	**100%**	**13,200,000**	

25	86244020061	Lê Thị Thu	Nguyệt	30/05/2003	Nữ	CD24TP4KN1	VLVH	**100%**	**13,200,000**	
26	87234020239	Triệu Diệp	Hường	2/2/1983	Nữ	V123TP4AD1	VLVH	**100%**	**13,200,000**	
27	88241020311	Lưu Hoàng Phượng	Vy	13/06/2000	Nữ	V124TP1HR1	VLVH	**100%**	**13,200,000**	
28	88241020303	Trần Thị Thanh	Tuyền	12/1/2005	Nữ	V124TP1HR1	VLVH	**100%**	**13,200,000**	
29	88243020313	Nguyễn Thị Thanh	Vân	29/10/2000	Nữ	V124TP3EE1	VLVH	**100%**	**13,200,000**	
30	88254020134	Phạm Hồng	Yến	14/08/2005	Nữ	V125TP4AD1	VLVH	**100%**	**13,200,000**	
31	87241020168	Ngô Thị Hoàng	Quân	31/10/2006	Nữ	V124TP1LK1	VLVH	**50%**	**6,600,000**	
32	88244020042	Đèo Tiểu	Hùng	10/7/1996	Nam	V124TP4IB1	VLVH	**50%**	**6,600,000**	
33	87251020264	Lê Thị Hồng	Thắm	23/3/1985	Nữ	V125TP1LK1	VLVH	**50%**	**6,600,000**	
34	86244020206	Đỗ Thị Thu	Lụa	29/08/2003	Nữ	CD24TP4AD2	VLVH	**50%**	**6,600,000**	
35	86244020205	Mai Tuấn	Khang	18/08/2001	Nam	CD24TP4AD2	VLVH	**50%**	**6,600,000**	
36	88234020174	Nguyễn Quốc	Bảo	12/11/2001	Nam	V123TP4AV1	VLVH	**50%**	**6,600,000**	
37	88241020083	Mai Ngọc Tuấn	Anh	26/11/1999	Nam	V124TP1IB1	VLVH	**50%**	**6,600,000**	
38	88241020173	Phạm Thị	Thương	29/08/2005	Nữ	V124TP1LK1	VLVH	**50%**	**6,600,000**	
39	88243020220	Đỗ Thu	Hương	19/12/2003	Nữ	V124TP3NH1	VLVH	**50%**	**6,600,000**	
40	88244020376	Phạm Lê Đăng	Khoa	25/11/2006	Nam	V124TP4AD1	VLVH	**50%**	**2,100,000**	**SV có nhận 01 suất học bổng khác trong kỳ**
41	87244020233	Vũ Ngọc Minh	Thư	18/03/2005	Nữ	V124TP4AD1	VLVH	**50%**	**6,600,000**	
42	87244020262	Trần Mạnh	Hùng	6/5/2005	Nam	V124TP4AD1	VLVH	**50%**	**6,600,000**	
43	88244020337	Huỳnh Phạm Thanh	Thảo	23/06/2005	Nữ	V124TP4IB1	VLVH	**50%**	**6,600,000**	
44	87252980091	Ngụy Lưu Nữ Anh	Đài	4/1/2001	Nữ	V125CT2KN1	VLVH	**50%**	**6,600,000**	
45	87252020084	Lê Thị Mai	Loan	20/08/1999	Nữ	V125TP2AD2	VLVH	**50%**	**6,600,000**	
46	87252020181	Lê Nguyễn Mỹ	Linh	25/05/2002	Nữ	V125TP2KN2	VLVH	**50%**	**6,600,000**	
47	87252020185	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	27/11/2002	Nữ	V125TP2LM2	VLVH	**50%**	**6,600,000**	
48	87253020008	Võ Nguyễn Yến	Nhi	27/11/2003	Nữ	V125TP3IB2	VLVH	**50%**	**6,600,000**	
49	88254020150	Nguyễn Lê Tiến	Thắng	23/03/2000	Nam	V125TP4AD1	VLVH	**50%**	**6,600,000**	
50	88254020075	Thạch Trần Bình	Nguyên	16/11/2002	Nam	V125TP4IB1	VLVH	**50%**	**6,600,000**	
51	87254020118	Phạm Thị Mỹ	Duyên	11/6/2002	Nữ	V125TP4KN1	VLVH	**50%**	**6,600,000**	

52	88261020071	Trần Thị Lan	Anh	20/09/2003	Nữ	V126TP1MR1	VLVH	**50%**	**6,600,000**	

Danh sách có 52 sinh viên.